

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế tài nguyên thủy sản (Fisheries Resources Economics)

- Mã số học phần: TSQ617
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết + 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa: Thủy sản

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Trình bày được khái niệm cơ bản kinh tế học nghề cá, khái niệm liên quan tài nguyên thủy sản.
- 4.1.2. Giải thích, vận dụng mô hình kinh tế thủy sản trong khai thác và quản lý tài nguyên thủy sản.
- 4.1.3. Phân biệt được các phương pháp định giá giá trị của tài nguyên, các công cụ quản lý tài nguyên thủy sản.
- 4.1.4. Trình bày được sự phát triển xanh và biến đổi khí hậu.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Phân tích các yếu tố tác động đến việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động kinh tế.
- 4.2.2. Phân tích được hiệu quả và những bất lợi của các công cụ quản lý tài nguyên.
- 4.2.3. Vận dụng được các cách định giá giá trị tài nguyên.
- 4.2.4. Tổ chức làm việc nhóm.

4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.3.1. Rèn luyện cho học viên ý thức tự học tập, hoàn thành đúng tiến độ và có trách nhiệm trong công việc được phân giao.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm 5 chương liên quan đến các lý thuyết kinh tế tài nguyên môi trường, các chính sách quản lý tài nguyên, các phương pháp định giá tài nguyên môi trường và phát triển, tăng trưởng xanh, biến đổi khí hậu.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Kinh tế học cơ bản cầu, cung và cân bằng kinh tế	6	4.1.1; 4.2.1; 4.3.1
1.1.	Đường cầu, cung và cân bằng kinh tế		
1.2.	Hoạt động của một hãng trong một ngành cạnh tranh		
1.3.	Đường giới hạn khả năng sản xuất, đường cong bàng quan và đường cân bằng kinh tế tổng quát		
1.4.	Giá trị hiện tại		
1.5.	Hoạt động kinh tế và môi trường		
Chương 2.	Mô hình kinh tế cơ bản của một nghề cá	8	4.1.2; 4.2.1; 4.2.4; 4.3.1
2.1.	Hàm sản xuất trong một nghề cá		
2.2.	Sản lượng cân bằng tự phát		
2.3.	Sản lượng kinh tế tối đa		
2.4.	Những ứng dụng thực tế		
Chương 3	Công cụ quản lý tài nguyên thủy sản	7	4.1.2; 4.1.3; 4.2.2; 4.2.4; 4.3.1
3.1	Công cụ pháp luật và chính sách		
3.2	Công cụ kinh tế		
3.3	Công cụ kỹ thuật và quản lý		
3.4	Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức		
Chương 4	Định giá tài nguyên và môi trường	7	4.1.3; 4.2.3; 4.2.4; 4.3.1
4.1.	Tổng quan về định giá tài nguyên và môi trường		
4.2.	Các phương pháp định giá		
4.3.	Hệ sinh thái và lượng giá hệ sinh thái		
4.4.	Ví dụ về lượng giá hệ sinh thái		
Chương 5	Kinh tế xanh, tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu ở Việt Nam	2	4.1.4; 4.2.1; 4.2.4; 4.3.1
5.1.	Kinh tế xanh		
5.2.	Tăng trưởng xanh		
5.3.	Biến đổi khí hậu		
5.4.	Quản lý tài nguyên thủy sinh vật và hệ sinh thái		

6.2. Thực hành: Không

7. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết bằng phương pháp trực quan.
- Phân giao chuyên đề, học viên thảo luận và thuyết trình.

8. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm bài tập cá nhân	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	20%	
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/ nộp bản in chuyên đề. - Được nhóm xác nhận có tham gia	20%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết và trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Kinh tế học Quản lý nghề cá – The Economics of fisheries management/Lee G. Anderson- Biên dịch bởi Dương Trí Thảo và Đoàn Nam Hải, 1986. NXB Nông nghiệp.	TS005539
[2] Giáo trình Kinh tế tài nguyên môi trường/ Nguyễn Văn Song, Vũ Thị Phương Thụy, Nguyễn Mậu Dũng, Nguyễn Hữu Khánh và Đỗ Thị Nâng- NXB Nông nghiệp, 2006. 333/S431	TS.004822, DIG.000958
[3] Công cụ chính sách cho quản lý tài nguyên và môi trường/ Thomas Sterner - Biên dịch bởi Đặng Minh Phương. Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2008. 333.72/S839	MDI.001803
[4] Applied natural resource economics and management/Gordon MacAulay- The University of Sydney, 2006. 338.1/U58	MDI.000817

11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên

1-3	Chương 1: Kinh tế học cơ bản 1.1. Cầu, cung và cân bằng kinh tế 1.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất 1.3. Đường cong bàng quan 1.4. Đường cân bằng kinh tế tổng quát 1.5. Giá trị hiện tại	12	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung của Chương 1 + Tra cứu nội dung về đường cung và đường cầu trong kinh tế + Tra cứu nội dung sự tối đa hóa giá trị hiện tại của khai thác tài nguyên thủy sản theo thời gian Tài liệu [4]: tìm hiểu chương 1 và chương 2 để hiểu rõ hơn về kiến thức kinh tế học
3-8	Chương 2: Mô hình kinh tế cơ bản của một nghề cá 2.1. Hàm sản xuất trong một nghề cá 2.2. Sản lượng cân bằng tự phát 2.3. Sản lượng kinh tế tối đa 2.4. Những ứng dụng thực tế	16	0	+Tài liệu [1]: nội dung của Chương 2 và Chương 7 + Tài liệu [2]: nội dung 3.1 và 3.2 của Chương 3. + Ôn lại kiến thức ở nội dung 1.5 chương 1 + Tra cứu nội dung về các công cụ kinh tế cho ngành khai thác thủy sản. + Tài liệu [4]: tìm hiểu chương 7 để hiểu rõ hơn về mô hình kinh tế thủy sản - Thực hiện nhóm: Tổng hợp một số nghiên cứu về mô hình kinh tế khai thác tài nguyên thủy sản. Nhóm đại diện sẽ chia sẻ và thảo luận trên lớp
9-12	Chương 3: Các công cụ quản lý tài nguyên 3.1. Công cụ pháp luật và chính sách 3.2. Công cụ kinh tế 3.3. Công cụ kỹ thuật quản lý 3.4. Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức	14	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: nội dung của Chương 6,7, 8, 10 +Tra cứu nội dung về các công cụ kinh tế cho ngành khai thác thủy sản. -Tài liệu [2], chương 5 để rõ hơn về các công cụ quản lý tài nguyên. - Thực hiện nhóm: Tổng hợp một số nghiên cứu về các công cụ quản lý khai thác tài nguyên thủy sản.
12-15	Chương 4: Định giá tài nguyên và môi trường 4.1. Tổng quan về định giá tài nguyên và môi trường 4.2. Các phương pháp định giá 4.3. Hệ sinh thái và lượng giá hệ sinh thái 4.4. Ví dụ về lượng giá hệ sinh thái	14	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung của Chương 6, trang 112 -126 +Tra cứu nội dung về các phương pháp định giá giá trị tài nguyên môi trường. +Tài liệu [4]: nội dung về kinh tế bền vững, trang 82-87 -Thực hiện cá nhân: Cá nhân tự chọn hướng nghiên cứu, sau đó tóm tắt nội dung ít nhất 2 bài báo cùng chủ đề nghiên cứu theo hướng dẫn
15-16	Chương 5: Kinh tế xanh, tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu ở Việt Nam 5.1. Kinh tế xanh 5.2. Tăng trưởng xanh	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung của Chương 7, trang 127 -144 +Tra cứu nội dung về phát triển nông nghiệp sinh thái

5.3. Biến đổi khí hậu 5.4. Quản lý tài nguyên thủy sinh vật và hệ sinh thái		-Thực hiện nhóm: Thảo luận trên lớp về chủ đề phát triển nông nghiệp sinh thái, biến đổi khí hậu. Đại diện nhóm chia sẻ thông tin và thảo luận.
--	--	--

Cần Thơ, ngày 14 tháng 2 năm 2020

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA THỦY SẢN**



Trương Quốc Phú

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**NCS. Đặng Thị Phượng
PGS.TS. Trần Đức Định**